TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/DS–ST.
Ngày 25/02/2022.
V/v "*Tranh chấp, đòi lại tài sản".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Ngọc Thanh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Ngân.
Bà Vũ Thị Hòa.
Thư ký phiên toà: Ông Lương Thế Trung – Thư ký, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.
Ngày 25 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 70/2021/TLST – DS, ngày 05 tháng 10 năm 2021 về việc "*Tranh chấp, đòi lại tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST–DS, ngày 10 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-DS ngày 27 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:
1. Nguyên đơn: ChịPhạm Thị Khánh L – Sinh năm: 1983.
Địa chỉ: Tổ 16, phường B, thành phố L, tỉnh L.
Người đại diện theo ủy quyền của chị Phạm Thị Khánh L là chị Trần Thị Q – Sinh năm 1983.
Địa chỉ: Tổ 11, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. (*Theo văn bản ủy quyền ngày 11/8/2021*).
2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T – Sinh năm: 1971.
Địa chỉ: Tổ 05 (Nay là tổ 01), phường X, thành phố L, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:
Trong đơn khởi kiện nộp ngày 27/9/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Trần Thị Q đều trình bày: Ngày 14/12/2016, chịPhạm Thị Khánh L nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị T quyền sử dụng 160,3m^2 đất ở và 1078,4m^2 đất trồng cây hằng năm đã được Ủy ban nhân dân thành phố Lào Cai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 03/12/2012 đều mang tên bà Nguyễn Thị T, cùng toàn bộ tài sản là cây cối hoa màu trên đất và chính sách giao đất tái định cư, với số tiền 1.250.000.000VNĐ (Một tỷ hai trăm năm mươi

triệu đồng chẵn). Do diện tích đất ở và đất trồng cây hằng năm của bà Nguyễn Thị T đang bị thu hồi đất để thực hiện dự án san gạt mặt bằng đô thị mới, nên khi thỏa thuận chuyển nhượng, trong khi chờ cơ quan nhà nước chi trả khoản tiền bồi thường và cấp đất tái định cư, bà Nguyễn Thị T thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất thông qua hợp đồng ủy quyền cho chịPhạm Thị Khánh L "*Được quyền sử dụng toàn bộ thửa đất và tài sản gắn liền với đất đối với toàn bộ diện tích đất bị thu hồi..được thay mặt bà Nguyễn Thị T giao dịch với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải quyết mọi quyền lợi liên quan đến thửa đất và tài sản trên đất, nhận tiền đền bù hỗ trợ và nhận đất tái định cư...*". Hợp đồng ủy quyền được xác lập tại văn phòng công chứng Cam Đường do công chứng viên Lù Làn Kin ký xác nhận vào ngày 14/12/2016, theo số công chứng 3065, quyền số 08.TP/CC-SCC/HDDS. ChịPhạm Thị Khánh L đã giao số tiền 1.250.000.000VNĐ cho bà Nguyễn Thị T tại văn phòng công chứng có người làm chứng là ông Bùi Thanh Hải chứng kiến xác nhận. Trong khi chờ nhận số kinh phí được phê duyệt bồi thường, hỗ trợ do bà Nguyễn Thị T ủy quyền, thì phát sinh tranh chấp, ông Trần Xuân Dưỡng trú tại tại Tập thể Ban chỉ huy quân sự thành phố Lào Cai, khởi kiện bà Nguyễn Thị T tại Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai yêu cầu được hưởng các quyền lợi liên quan trong khối tài sản mà do bà Nguyễn Thị T ủy quyền cho chịPhạm Thị Khánh L, với lý do toàn bộ khối tài sản của bà Nguyễn Thị T chuyển nhượng thông qua thủ tục ủy quyền cho chị Phạm Thị Khánh L là tài sản chung của vợ chồng.

Bản án số 05/2018/HNGĐ-ST ngày 30/01/2018 Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai và bản án số 05/2018/DS-PT ngày 26/7/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, đã tuyên bố văn bản công chứng là hợp đồng ủy quyền giữa bà Nguyễn Thị T và chị Phạm Thị Khánh L được xác lập tại văn phòng công chứng Cam Đường do công chứng viên Lù Làn Kin ký xác nhận ngày 14/12/2016, theo số công chứng 3065, quyền số 08.TP/CC-SCC/HDDS là vô hiệu. Quá trình giải quyết tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị T và ông Trần Xuân Dưỡng tại Tòa án năm 2018 bà Nguyễn Thị T đều khẳng định tài sản đã chuyển nhượng cho chịPhạm Thị Khánh L là tài sản riêng của bà Nguyễn Thị T không liên quan đến ông Trần Xuân Dưỡng, bà Nguyễn Thị T cung cấp giấy xác định tình trạng hôn nhân, nên khi tham gia tố tụng chịPhạm Thị Khánh L không yêu cầu giải quyết hậu quả của giao dịch dân sự vô hiệu nên chưa yêu cầu bà Nguyễn Thị T hoàn trả khoản tiền 1.250.000.000VNĐ.

Sau khi có bản án phúc thẩm chị Phạm Thị Khánh L đã nhiều lần liên hệ với bà Nguyễn Thị T để đòi lại khoản tiền 1.250.000.000VNĐ, nhưng bà Nguyễn Thị T trốn tránh không gặp mặt, sau này đến đầu năm 2020 không liên lạc được bằng điện thoại. Bà Nguyễn Thị T trốn tránh, không hoàn trả tiền, gian dối trong thỏa thuận dân sự. Do đó, chị Phạm Thị Khánh L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giải quyết buộc bà Nguyễn Thị T phải hoàn trả lại cho chịPhạm Thị Khánh L số tiền 1.250.000.000VNĐ mà bà Nguyễn Thị T đã chiếm giữ theo đồng ủy quyền được xác lập tại văn phòng công chứng Cam Đường ngày 14/12/2016. Ngoài ra chị Phạm Thị Khánh L không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị T. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị T bằng hình thức niêm yết theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nhưng bà Nguyễn Thị T không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ. Bà Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa vào các ngày 27/01/2021 và ngày 25/02/2022 không có lý do. Do đó việc giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

Tại phiên toà, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Trần Thị Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng tại phiên toà là đúng theo các quy định của pháp luật, đảm bảo đúng trình tự luật định, không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, Viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ đảm bảo đúng pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 131, Điều 164, Điều 166, điểm b, khoản 1, Điều 688 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chịPhạm Thị Khánh L, buộc bà Nguyễn Thị T phải hoàn trả cho chịPhạm Thị Khánh L số tiền 1.250.000.000VNĐ.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên lãi suất chậm trả, nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Bị đơn bà Nguyễn Thị T không có yêu cầu phản tố. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. *Về áp dụng pháp luật:* Giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng 160,3m^2 đất ở và 1078,4m^2 đất trồng cây hằng năm cùng toàn bộ tài sản là cây cối hoa màu trên đất và chính sách giao đất tái định cư giữa bà Nguyễn Thị T và chịPhạm Thị Khánh L với số tiền 1.250.000.000VNĐ, được xác lập vào ngày 14/12/2016, thời điểm Bộ luật dân sự 2005 có hiệu lực thi hành. Đến ngày Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Bộ luật dân sự 2005 đã hết hiệu lực.

Xét thấy, quan hệ pháp luật tranh chấp đòi lại tài sản đang thực hiện có nội dung, hình thức phù hợp với các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015, cần

áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án, theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 688 Bộ luật dân sự 2015.

[3]. *Về nội dung tranh chấp:* Ngày 14/12/2016, chịPhạm Thị Khánh L và bà Nguyễn Thị T có giao dịch thỏa thuận, bà Nguyễn Thị T chuyển nhượng cho chịPhạm Thị Khánh L quyền sử dụng 160,3m^2 đất ở và 1078,4m^2 đất trồng cây hằng năm tại tổ 05, phường Xuân Tăng, thành phố lào Cai, tỉnh Lào Cai cùng toàn bộ tài sản là cây cối hoa màu trên đất và chính sách giao đất tái định cư với số tiền 1.250.000.000VNĐ (*Quyền sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân thành phố Lào Cai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng ngày 03/12/2012 đều mang tên bà Nguyễn Thị T*). Việc chuyển nhượng được thực hiện thông qua hợp đồng ủy quyền, với nội dung bà Nguyễn Thị T ủy quyền cho chịPhạm Thị Khánh L "*Được quyền sử dụng toàn bộ thửa đất và tài sản gắn liền với đất đối với toàn bộ diện tích đất bị thu hồi.....được thay mặt bà Nguyễn Thị T giao dịch với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải quyết mọi quyền lợi liên quan đến các thửa đất và tài sản trên đất, nhận tiền đền bù hỗ trợ và nhận đất tái định cư...*". Hợp đồng ủy quyền này được xác lập tại văn phòng công chứng Cam Đường vào ngày 14/12/2016. ChịPhạm Thị Khánh L đã giao số tiền 1.250.000.000VNĐ cho bà Nguyễn Thị T tại văn phòng công chứng, có người làm chứng là ông Bùi Thanh Hải, bà Lù Làn Kin chứng kiến và bà Nguyễn Thị T cũng đã xác nhận. Như vậy, sự việc giao kết được ghi nhận trong văn bản công chứng, chịPhạm Thị Khánh L đã giao số tiền 1.250.000.000VNĐ cho bà Nguyễn Thị T mọi người đều biết và xác nhận.

Năm 2018 phát sinh tranh chấp về tài sản giữa ông Trần Xuân Dưỡng và bà Nguyễn Thị T đối với khối tài sản của bà Nguyễn Thị T đã chuyển nhượng cho chịPhạm Thị Khánh L. Sự việc được giải quyết bằng bản án số 05/2018/HNGĐ-ST ngày 30/01/2018 Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai và bản án số 05/2018/DS-PT ngày 26/7/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai. Tại các bản án này đã tuyên bố văn bản công chứng là hợp đồng ủy quyền giữa bà Nguyễn Thị T và chịPhạm Thị Khánh L được xác lập tại văn phòng công chứng Cam Đường do công chứng viên Lù Làn Kin ký xác nhận ngày 14/12/2016, theo số công chứng 3065, quyển số 08.TP/CC-SCC/HDDS là vô hiệu. Đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định điểm a, b, c khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Giao dịch dân sự giữa chịPhạm Thị Khánh L và bà Nguyễn Thị T đã bị Tòa án tuyên bố vô hiệu, nhưng hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự chưa được giải quyết (*Do đương sự chưa có yêu cầu*). Giao dịch dân sự bị vô hiệu, không làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền và nghĩa vụ của các bên, các bên phải hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Bà Nguyễn Thị T chưa hoàn trả cho chịPhạm Thị Khánh L khoản tiền 1.250.000.000VNĐ đã nhận vào ngày 14/12/2016.

Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chịPhạm Thị Khánh L yêu cầu bà Nguyễn Thị T phải hoàn trả cho chịPhạm Thị Khánh L khoản tiền 1.250.000.000VNĐ đã nhận vào ngày 14/12/2016 là có căn cứ pháp

lý theo quy định tại khoản 2, Điều 131, Điều 164 và Điều 166 Bộ luật dân sự, do đó cần được chấp nhận.

[4] *Về án phí:* Theo quy định của pháp luật bị đơn bà Nguyễn Thị T phải chịu khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn chịPhạm Thị Khánh L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 131, Điều 164, Điều 166; điểm b, khoản 1, Điều 688 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chịPhạm Thị Khánh L.

Buộc bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ hoàn trả cho chịPhạm Thị Khánh L, số tiền là: 1.250.000.000VNĐ *(Một tỷ, hai trăm năm mươi triệu đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người yêu cầu chịPhạm Thị Khánh L có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền phải hoàn trả, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị T không thi hành xong khoản tiền phải hoàn trả, thì hàng tháng bà Nguyễn Thị T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi suất tương ứng với thời gian chưa thi hành án, theo quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị T phải chịu 49.500.000VNĐ *(Bốn mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng)* khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn chịPhạm Thị Khánh L không phải chịu khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 24.750.000VNĐ *(Hai mươi bốn triệu, bẩy trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000959 ngày 04/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chịPhạm Thị Khánh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND thành phố Lào Cai (02);
- Chi cục THADS thành phố Lào Cai;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Bùi Ngọc Thanh